TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/11/2019
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kim Na Rinh

Ông Nguyễn Hoàng Nam

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh:*** Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 338/2019/ TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2019 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 25/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/QĐST –HNGĐ ngày 11/11/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thuyền Ng, sinh năm 1985. Có mặt

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Cao Thanh D, sinh năm 1979. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuyền Ng trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2008 chị và anh Cao Thanh D xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M năm 2009. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên do anh D không thương chị và vợ chồng thường xảy ra cự cải, nhiều lần anh D đánh chị nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 đến nay. Nay xét cuộc sống chung không còn hạnh phúc tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Cao Thanh D.

- *Về nuôi con chung:* Có 02 con tên Cao Thị Quyền T, sinh ngày 30/10/2008 chị Ng đồng ý để anh D tiếp tục nuôi dưỡng. Riêng Cao Thanh Tr, sinh ngày 07/10/2015 chị Ng yêu cầu được nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Ng không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về số nợ phải thu, phải trả:* Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Cao Thanh D vắng mặt lần thứ hai nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định theo Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Ng được ly hôn với anh D; Về con chung: Chị Ng được tiếp tục nuôi dưỡng Cao Thanh Tr, sinh ngày 07/10/2015, anh D được tiếp tục nuôi dưỡng Cao Thị Quyền T sinh ngày 30/10/2008 theo nguyện vọng của cháu T; Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét .

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thuyền Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần kiến nghị: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Cao Thanh D đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Chị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung nên Tòa án thụ lý theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm giải quyền quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Ng và anh D xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị Ng và anh D là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Ng cương quyết ly hôn với anh D, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được do giữa vợ chồng

xảy ra cự cải, nhiều lần anh D đánh chị nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay, giữa vợ chồng không còn quan tâm nhau.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/9/2019 anh D cũng thừa nhận, giữa vợ chồng anh có xảy ra cự cải, nên chị Ng đã bỏ nhà đi từ khoảng tháng 12/2018 đến nay. Nay chị Ng yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn, do anh còn thương vợ, thương con.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn, nhưng anh D vẫn cố tình vắng mặt thể hiện anh D không có thiện chí hàn gắn. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

[4] *Về con chung:* Chị Ng và anh D có 02 con chung tên Cao Thị Quyền T, sinh ngày 30/10/2008 và Cao Thanh Tr, sinh ngày 07/10/2015. Xét trong thời gian vợ chồng chị Ng sống ly thân, anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, chị Ngọc là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr và đảm bảo phát triển về mọi mặt của cháu T và cháu Tr, tại biên bản lấy lời khai ngày 10/9/2019 cháu T có nguyện vọng được sống chung với anh D, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Ng đồng ý để anh D tiếp tục nuôi dưỡng cháu T; chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Cao Thanh Tr và tại biên bản lấy lời khai ngày 10/9/2019 anh D đồng ý để chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng Cao Thanh Tr, đối với Cao Thị Quyền T thì theo nguyện vọng của Quyền T, theo anh thì anh nuôi, theo vợ anh thì anh đồng ý để vợ nuôi dưỡng. Nên chấp nhận để anh D được tiếp tục nuôi dưỡng Cao Thị Quyền T theo nguyện vọng của cháu T, chị Ng được tiếp tục nuôi dưỡng Cao Thanh Tr là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

[6] *Về tài sản và nợ phải thu, phải trả*: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị Ng phải chịu án phí theo quy định.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thuyền Ng được ly hôn với anh Cao Thanh D.

2. Về con chung:

Anh Cao Thanh D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Cao Thị Quyền T, sinh ngày 30/10/2008.

Chị Nguyễn Thị Thuyền Ng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Cao Thanh Tr, sinh ngày 07/10/2015.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

4. Về tài sản và nợ phải thu, phải trả: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

5. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thuyền Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Ng đã nộp theo biên lai số 0005524, ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Mai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.